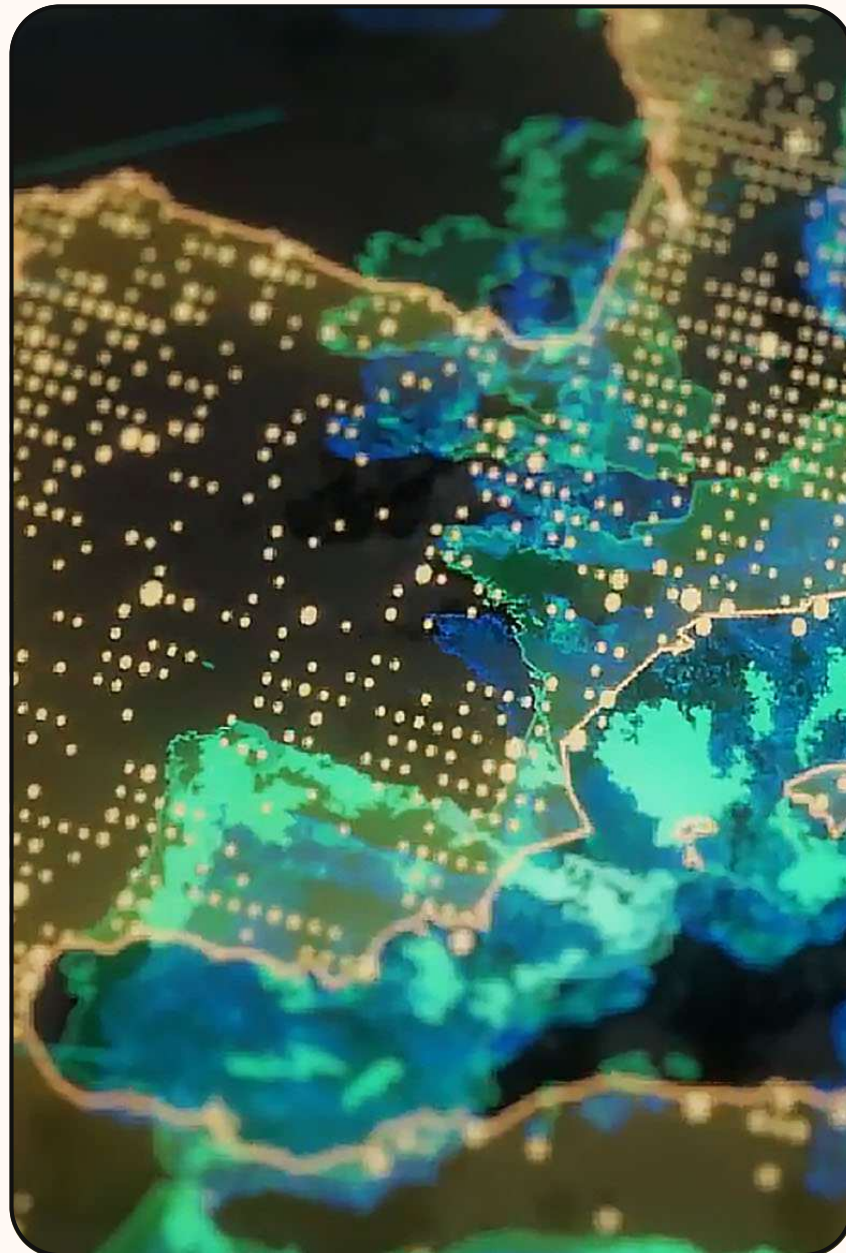
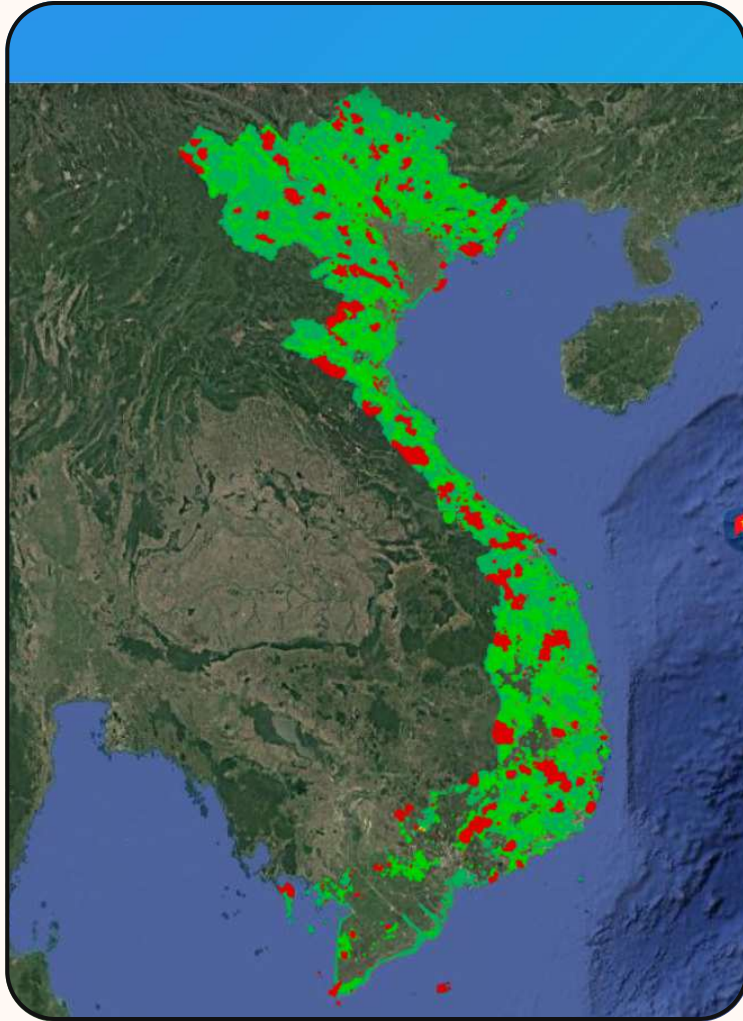




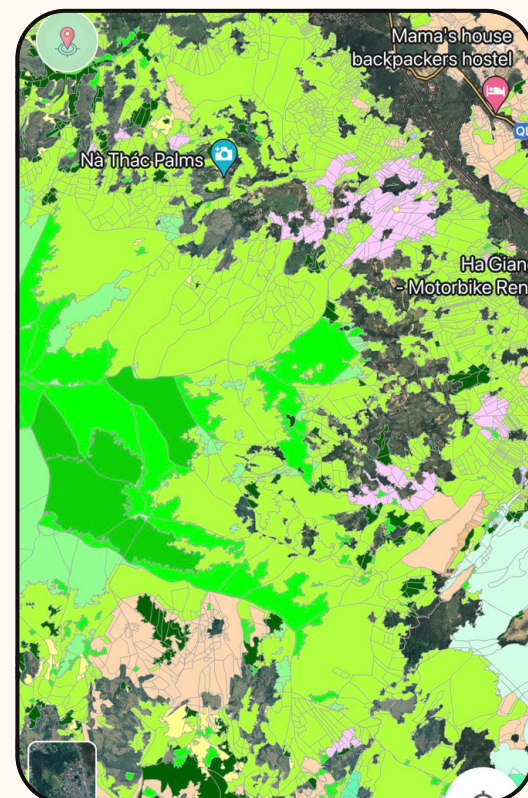
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
VIỆN SINH THÁI RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG



ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN TẠI ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

VNUF - 07/2025

NỘI DUNG



BỐI CẢNH VÀ CÁC YÊU CẦU THỰC TẾ

GIỚI THIỆU VỀ CHÚNG TÔI

CÁC KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ AI

KẾT LUẬN

I. BỐI CẢNH HIỆN NAY

HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG

1. Diện tích rừng (gồm diện tích rừng chưa đủ tiêu chí tính tỷ lệ che phủ): 14.860.309 ha (1), trong đó:
 - a) Rừng tự nhiên: 10.129.751 ha.
 - b) Rừng trồng: 4.730.557 ha.
2. Diện tích rừng đủ tiêu chí tính tỷ lệ che phủ: 13.927.122 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 10.129.751 ha, rừng trồng 3.797.371 ha. Tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc: 42,02%.
3. Hiện cả nước có khoảng 25 triệu người dân sống phụ thuộc vào rừng

(1) Quyết định 816/QĐ-BNN-KL năm 2024 công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2023 do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành



THÁCH THỨC TRONG QUẢN LÝ RỪNG



ÁP LỰC VỀ PHÁT TRIỂN

- Phát triển nông nghiệp
 - Giao thông
 - Công nghiệp
 - Dân cư
- => Quỹ đất ngày càng giảm



SUY GIẢM RỪNG

- Tình trạng suy thoái rừng
- Suy giảm đa dạng sinh học
- Cháy rừng
- Thiên tai
- Ô nhiễm môi trường
- Khai thác quá mức tài nguyên



CÔNG TÁC BẢO VỆ

- Lực lượng mỏng: Đến năm 2024 có khoảng 24.284 người thuộc lực lượng bảo vệ rừng. (Trung bình 1 người phụ trách ~600 ha rừng)
- Năng lực của cán bộ
- Ý thức của người dân còn hạn chế

XU THẾ VỀ ỨNG DỤNG CNTT VÀ AI

Ứng dụng CNTT đang là xu thế chung trong tất cả các lĩnh vực:

- Nâng cao hiệu quả quản lý
- Giúp giảm thời gian lao động
- Giúp nâng cao năng suất
- Chia sẻ thông tin nhanh chóng
- Cung cấp các công cụ linh hoạt theo nhu cầu

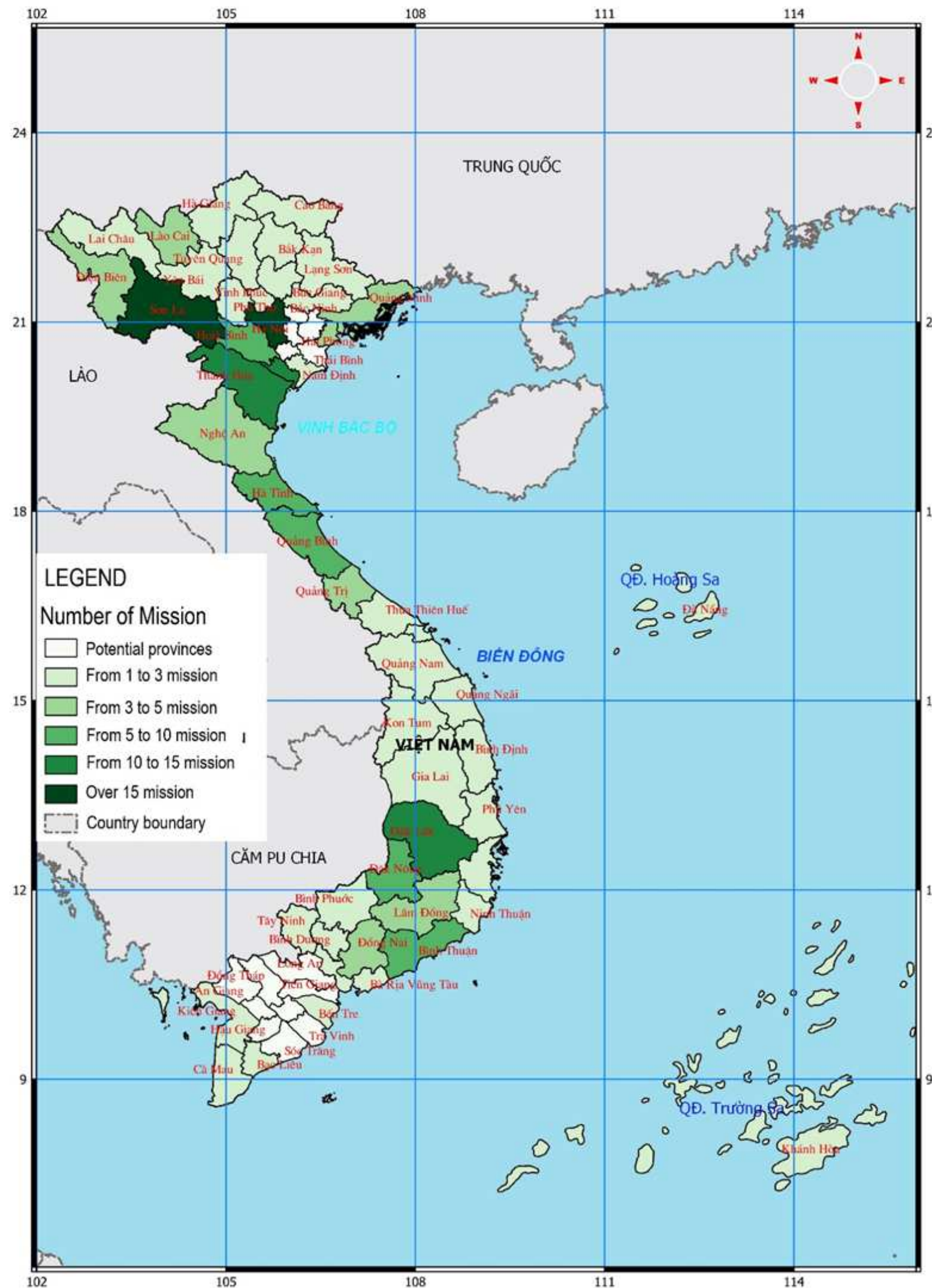


II. GIỚI THIỆU VỀ CHÚNG TÔI

Viện Sinh thái rừng và Môi trường là viện khoa học trực thuộc Đại học Lâm nghiệp Việt Nam với nhiệm vụ nghiên cứu sinh thái rừng, môi trường.

Phục vụ công tác đào tạo và chuyển giao công nghệ; Hợp tác quốc tế; tư vấn và dịch vụ về sinh thái rừng và môi trường.





CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN IFEE ĐÃ TRIỂN KHAI

Trong suốt quá trình hoạt động kể từ khi thành lập đến nay, IFEE đã thực hiện hơn 400 dự án/nhiệm vụ/gói thầu khác nhau tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước.



III. CÁC KẾT QUẢ VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ AI

1. HỆ THỐNG QUẢN LÝ CSDL ĐA DẠNG SINH HỌC

Dữ liệu động thực vật của 25 đơn vị (17 VQG, 7 Khu bảo tồn, 1 Ban quản lý rừng DDPH)

VQG thuộc Bộ (6)

VQG thuộc Tỉnh (11)

Khu bảo tồn (7)

Ban QLRĐD-PH (1)



VQG Tà Đùng
Vườn quốc gia Tà Đùng là một vườn quốc gia ở tỉnh Đắk Nông, Việt Nam. Với diện tích 20.937,7 ha, vườn quốc gia...

Giới Thiệu

Dữ Liệu



Vườn Quốc gia Vũ Quang
Vườn quốc gia Vũ Quang (còn gọi với tên: Vườn quốc gia Vụ Quang) là một vườn quốc gia thuộc tỉnh Hà Tĩnh, nơi...

Giới Thiệu

Dữ Liệu



Vườn quốc gia U Minh Thượng
Vườn quốc gia U Minh Thượng là một vườn quốc gia của Việt Nam, được

Giới Thiệu

Dữ Liệu



Vườn quốc gia Hoàng Liên
Vườn quốc gia Hoàng Liên là một vườn quốc gia Việt Nam được thành lập năm 2002, nằm ở độ cao từ 1.000–3000m...

Giới Thiệu

Dữ Liệu

Thống kê đa dạng sinh học

Thống kê Đa dạng sinh học

(Vườn Quốc gia Vũ Quang)

Danh sách thực vật

Danh sách động vật

SÁCH ĐỎ VIỆT NAM

309 loài

IUCN

276 loài

NGHỊ ĐỊNH 84

220 loài

TỔNG SỐ LOÀI THỰC VẬT

1.748 loài / 205 họ

TỔNG SỐ LOÀI ĐỘNG VẬT

887 loài / 129 họ

Vàng anh - *Saraca dives* Pierre



Bổ sung ảnh

Ngành: *ANGIOSPERMAE* – HẠT KÍN

Lớp: *EUDICOTS* – HAI LÁ MẪM

Bộ: *FABALES* – ĐẬU

Họ: *Caesalpiniaceae* – Vang

Chi: *Saraca* –

Mã loài: *SPP_07801*

Thân, cành: Cây gỗ nhỏ, cao 8–10m. thân thường không thẳng. Vỏ xù xì, màu nâu xám đen, nứt dọc, vết vỏ dẽo màu nâu đỏ. Phân cành thấp, cành lớn và thường có lá non rủ.

Lá: Lá kép lông chim 1 lần chẵn, mang 5 đôi lá chét, lá chét hình trái xoan thuôn, dài 30cm, rộng 10cm. đầu nhọn dần, đuôi nêm rộng, cả 2 mặt đều nhẵn, mặt trên màu lục thẫm, gân lông chim, gần bên 8–10 đôi gân song song và dài tới gần mép lá. Cuống cấp 1 hình trụ tròn, dài 20–30cm, gốc cuống thường phình to. Lá non thường rủ, màu đỏ tím. Lá kèm sớm rụng.

Hoa tự, quả: Hoa lưỡng tính, thường xếp thành cụm hình ngũ ít hoa. Ống dài xẻ 5 thùy, không có cánh tràng, nhị 8 thường cuộn lại trong nụ, khi hoa nở nhị vươn dài, bầu có cuống dính trên mép ống dài. Lá bắc lớn hình bẹ, mọc đối, màu vàng. Quả đậu khá lớn dài 30cm, rộng 5cm, mép quả dầy. Hạt hình bầu dục có vỏ cứng, dài 4cm, rộng 2,4cm.

Đặc điểm sinh thái: Cây mọc nhanh. Mùa hoa tháng 3–5, quả chín tháng 9–11. Cây ưa ẩm, tương đối chịu bóng. Thường mọc ven khe suối và các thung núi đá vôi ẩm thấp, chiếm ưu thế ở tầng dưới tán. Phân bố rộng ở các rừng thường xanh mưa mùa nhiệt đới thuộc những vùng xen cải núi đá vôi và núi đất.

Phân bố Việt Nam: Thường phân bố ở Bắc và Trung bộ.

Phân bố thế giới: 0

Đai cao: 0

Đặc hữu: 0

Giá trị: Thường được trồng làm cây bóng mát, cây chủ thả cánh kiến.

IUCN: 0

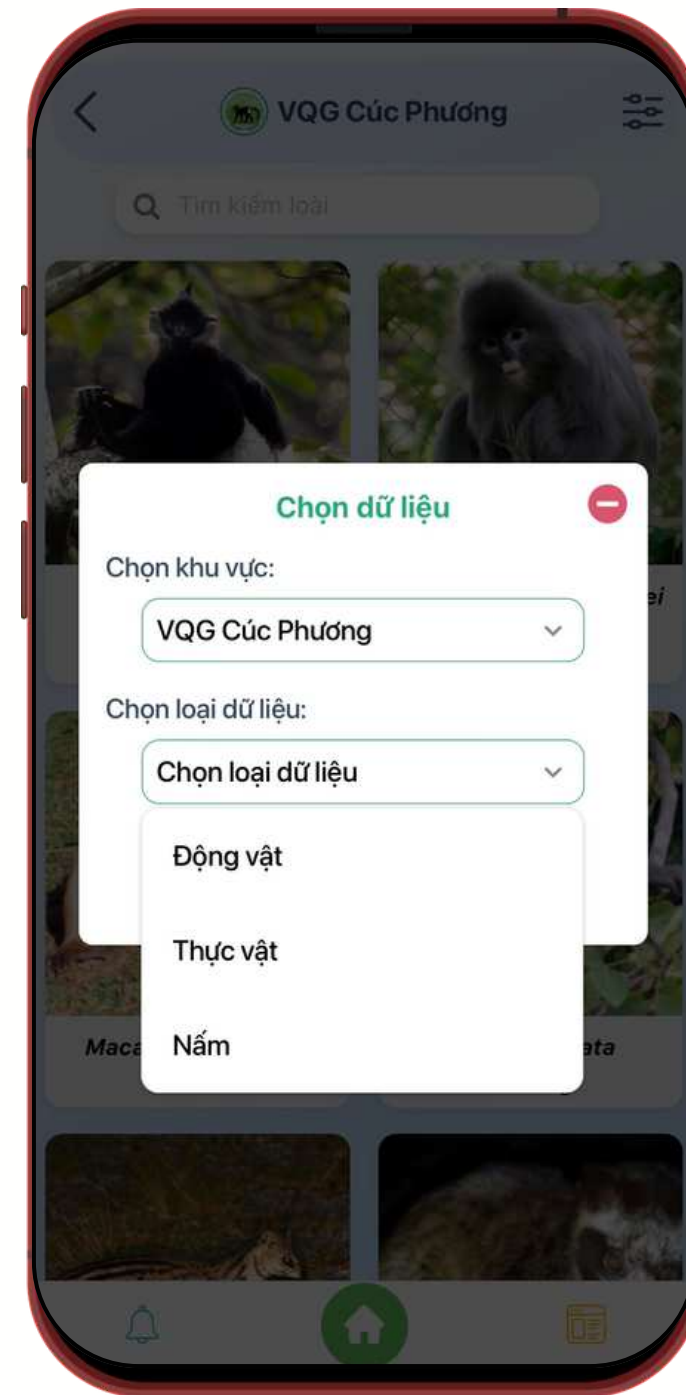
Sách đỏ Việt Nam: 0

Nghị định 84: 0

Nguồn: Thực vật rừng, Lê Mông Chân – Lê Thị Huyền, 2006,Tr278–279

Khai thác dữ liệu trên nền tảng di động

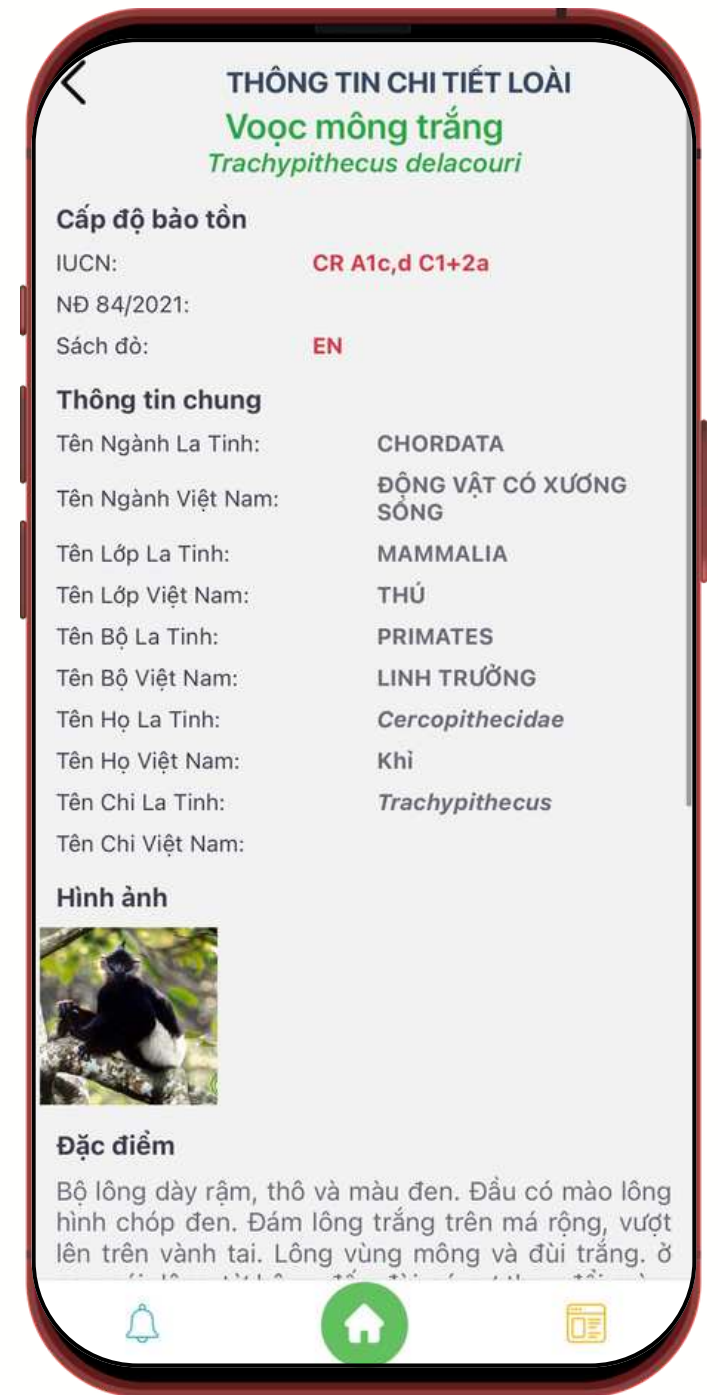
- Xem thông tin danh mục động thực vật của một số VQG lớn theo từng bộ dữ liệu.
- Thông tin loài hiển thị theo Atlas chi tiết.
- Tìm kiếm thông tin đơn giản.



Chọn bộ dữ liệu



Xem danh mục



Thông tin loài